**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TỈNH TÂY NINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2024/NQ-HĐND *Tây Ninh, ngày tháng năm 2024*

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chính sách hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh**

**cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2024-2028**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**KHÓA..., KỲ HỌP THỨ …**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc khám, chữa bệnh cho người nghèo;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về khám, chữa bệnh cho người nghèo;*

*Xét Tờ trình số ....../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh Quy định chính sách hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại và chi phí khám bệnh, chữa bệnh từ nguồn ngân sách Nhà nước đối với các đối tượng mắc ít nhất một trong các bệnh hiểm nghèo sau đây:

a) Ung thư

b) Nhồi máu cơ tim lần đầu

c) Phẫu thuật động mạch vành

d) Phẫu thuật thay van tim

đ) Phẫu thuật động mạch chủ

e) Đột quỵ (xuất huyết não, nhồi máu não)

g) Chấn thương sọ não có phẫu thuật

h) Bỏng nặng

i) Suy thận mạn có chạy thận nhân tạo

2. Đối tượng mắc bệnh theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i khoản 1 Điều này được hưởng chính sách hỗ trợ khi vào điều trị ở cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Nhà nước. Riêng đối tượng mắc bệnh theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều này còn được hưởng chính sách hỗ trợ khi vào điều trị ở cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

3. Chính sách này được áp dụng trong giai đoạn từ năm 2024-2028.

4. Chính sách này không hỗ trợ chi phí trong các trường hợp sau:

a) Mắc bệnh khác (không thuộc các bệnh quy định tại khoản 1 Điều này) phát sinh trước, trong hoặc sau khi mắc bệnh hiểm nghèo.

b) Người bệnh tự lựa chọn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (không khám chữa bệnh đúng tuyến đăng ký bảo hiểm y tế) hoặc khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu.

c) Người bệnh đã được thụ hưởng chế độ, chính sách hỗ trợ từ nguồn kinh phí khác cho số tiền mà người bệnh cùng chi trả hoặc người bệnh tự trả cho bệnh hiểm nghèo.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các đối tượng được hưởng chính sách quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 1 là công dân thường trú trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và thuộc một trong các đối tượng sau:

a) Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định hiện hành của Chính phủ.

b) Người thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh.

c) Đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống ở xã, phường, thị trấn thuộc vùng khó khăn theo quy định của Chính phủ.

d) Người thuộc diện được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật và người đang hưởng chế độ trợ cấp nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

2. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Nhà nước thực hiện chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

**Điều 3. Hỗ trợ tiền ăn**

1. Mức hỗ trợ:

Hỗ trợ tiền ăn khi điều trị nội trú tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Nhà nước từ tuyến huyện trở lên với mức hỗ trợ là 54.000 đồng/người bệnh/ngày, không quá 540.000 đồng/người bệnh/đợt điều trị và không quá 3 lần hỗ trợ/năm.

2. Đơn vị chi trả:

Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố chi trả cho người bệnh có nơi thường trú thuộc địa bàn huyện, thị xã, thành phố dựa trên bảng kê số ngày điều trị nội trú bệnh hiểm nghèo.

**Điều 4. Hỗ trợ tiền đi lại**

1. Mức hỗ trợ:

Hỗ trợ tiền đi lại trong các trường hợp cấp cứu, tử vong hoặc bệnh quá nặng và người nhà có nguyện vọng đưa về nhà nhưng không được bảo hiểm y tế hỗ trợ, mức hỗ trợ cụ thể là: 200.000 đồng/người bệnh/lần hỗ trợ. Mỗi trường hợp hỗ trợ không quá 3 lần/năm.

2. Đơn vị chi trả:

a) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Nhà nước vận chuyển bệnh nhân chi trả trong trường hợp sử dụng phương tiện vận chuyển của đơn vị mình.

b) Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố chi trả cho người bệnh thuộc địa bàn huyện, thị xã, thành phố trong trường hợp không sử dụng phương tiện vận chuyển của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Nhà nước.

**Điều 5. Hỗ trợ một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh**

1. Mức hỗ trợ:

Hỗ trợ 30% chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoài phạm vi được hưởng của Quỹ bảo hiểm y tế (hỗ trợ số tiền người bệnh cùng chi trả hoặc người bệnh tự trả) nhưng tối đa không quá 5.000.000 đồng/người bệnh/lần hỗ trợ và tối đa không quá 3 lần hỗ trợ/năm.

2. Đơn vị chi trả:

Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố chi trả cho người bệnh có nơi thường trú thuộc địa bàn huyện, thị xã, thành phố dựa trên bảng kê chi phí điều trị bệnh hiểm nghèo hoặc chi phí chạy thận nhân tạo.

**Điều 6. Nguồn kinh phí**

Kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước hiện hành.

**Điều 7. Trách nhiệm thi hành**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, đồng thời hướng dẫn thanh toán chi tiết chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho đối tượng thụ hưởng.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 8. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này được thực hiện đến hết ngày 31/12/2028.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa ... Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2024 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2024.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Chính phủ;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Y tế;  - Bộ Tài chính;  - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;  - Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;  - Thường trực Tỉnh uỷ;  - Ủy ban nhân dân tỉnh;  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Ủy ban MTTQVN tỉnh;  - Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;  - Sở Tư pháp;  - Các sở, ban, ngành tỉnh;  - Văn phòng Tỉnh ủy;  - Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;  - Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;  - Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã;  - Báo Tây Ninh;  - Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;  - Lưu: VT, VP.Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh. | **CHỦ TỊCH** |